

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị H – Ông Nguyễn Tự Trọng
- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên

Ngày 22/5/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HS-ST, ngày 25/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 08/5/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ - S năm 1976;

Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Đ (đã chết) và bà: Lò Thị Kh - S năm: 1960; Mẹ kế: Hà Thị L – S năm: 1984; Bị cáo có vợ: Lò Thị P - S năm: 1976 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2018, tạm giam ngày 09/12/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Hà Văn H – S năm: 1985
2. Tòng Văn Th – S năm: 1998
3. Lò Văn C – S năm: 1977

Đều có địa chỉ: Bản K, xã G, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

4. Vừ A S – S năm: 1980

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn Đ, S năm: 1976, trú tại: Bản K, xã G, huyện Than Uyên là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Cuối tháng 11/2018, Đ mua 01 gói thuốc phiện với giá 200.000đồng của Lò Văn Ph (em trai Đ), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Thuốc phiện, Đ mang về chia thành 02 gói cất giấu trong buồng ngủ không cho ai biết. Ngày 01/12/2018, Lò Văn Đ tiếp tục sang huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái mua 01 gói Heroine với giá 200.000đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, Đ mang về nhà chia thành 03 gói cất giấu trong buồng ngủ không cho ai biết và sử dụng hết 01 gói nhỏ. Heroine. Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2018, Đ đang ở nhà thì có Hà Văn H, S năm 1985 và Tòng Văn Th, S năm 1998 đều trú tại Bản Khem xã Ta Gia đến hỏi mua Heroine để sử dụng. H và Th mỗi người đưa cho Đ số tiền 50.000đồng, Đ nhận số tiền 100.000đồng rồi vào buồng ngủ lấy 01 gói Heroine bán cho H và Th. Sau khi bán Heroine, Đ yêu cầu H và Th sử dụng Heroine tại nơi ở của Đ. H nhận gói Heroine rồi cầu một ít cùng Th sử dụng, số Heroine còn lại H gói bằng mảnh nilon màu hồng, mục đích mang về cùng Th sử dụng tiếp nhưng không cho Đ biết. Hồi 09 giờ 40 phút ngày 06/12/2018, Hà Văn H đi về đến bản Nà É 2 xã Mường Kim huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi vi phạm hành chính tàng trữ trái phép 0.03 gam Heroine, H khai nguồn gốc số Heroine là do H cùng Tòng Văn Th mua của Lò Văn Đ để sử dụng. Căn cứ lời khai của Hà Văn H, Cơ quan điều tra đã mời Tòng Văn Th lên ghi lời khai, phù hợp với lời khai của Hà Văn H nên Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét thu giữ tại buồng ngủ của Lò Văn Đ 02 gói Thuốc phiện có khối lượng 0,38 gam và 01 lọ nhựa trắng Đ dùng đựng Thuốc phiện.

Quá trình điều tra, Lò Văn Đ còn tự thú về những lần bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/12/2018, Đ đi từ nhà ra ngoài cổng thì gặp Lò Văn C, S năm 1974 ở cùng bản đến hỏi mua Heroine để sử dụng, Đ đã bán cho C 01 gói Heroine với giá 40.000đồng, mua được Heroine, C mang đi sử dụng hết. Đến sáng ngày 04/12/2018, Đ đang ở nhà thì có Hà Văn H và Vừ A S, S năm 1980 trú tại Bản N, xã T huyện Than Uyên đến hỏi mua Thuốc phiện để sử dụng. H đưa cho Đ số tiền 20.000đồng, Đ nhận tiền rồi vào buồng ngủ cầu một ít Thuốc phiện bán cho H. Bán xong Thuốc phiện cho H, Đ đưa cho con gái Lò Thị I, S năm 2003 nhờ đi mua 01 bao thuốc lá sau đó Đ lấy mảnh giấy bạc từ bao thuốc lá đưa cho H, S và yêu cầu H, S sử dụng số Thuốc phiện Đ bán cho H tại nơi ở của Đ. Sử dụng xong Thuốc phiện, H và S đi về. Cũng trong sáng ngày 04/12/2018, Lò Văn Đ còn bán cho Hà Văn H

một gói Thuốc phiện với giá 100.000đồng. Mua được Thuốc phiện, H mang đi sử dụng hết. Toàn bộ số tiền do bán trái phép chất ma túy mà có, Đ khai đã tiêu xài cá nhân hết. Căn cứ lời tự thú của Lò Văn Đ, Cơ quan điều tra đã mời Tòng Văn Th, Lò Văn C, Vừ A S lên ghi lời khai, phù hợp với lời khai của Lò Văn Đ.

Ngày 06/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Hà Văn H và Lò Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số: 33 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Hà Văn H gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu mẫu 1, mẫu 2) thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện”.

Vật chứng còn lại của vụ án là 0,25 gam Thuốc phiện, 01 lọ nhựa màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn Đ đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điều 55 – BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2018.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lò Văn Đ là người nghiện chất ma túy nên cuối tháng 11, đầu tháng 12/2018, tại Bản K, xã G và huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, Lò Văn Đ đã 02 lần mua trái phép 01 gói Thuốc phiện và 01 gói Heroine với giá 400.000đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 03, 04, 06/12/2018, tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình, bị cáo Đ đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn C, Hà Văn H, Vừ A S, Tòng Văn Th thu lời bất chính tổng số tiền 260.000đồng. Sau khi bán trái phép chất ma túy, Lò Văn Đ đã 02 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đều đối với 02 người trở lên.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điều 251 và tội : “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điều 256 – BLHS.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu truy tố đối với bị cáo Lò Văn Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm

b, c khoản 2 điều 251 và tội : “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, d khoản 2 điều 256 – BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Lò Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình song với ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu và những lợi ích không chính đáng của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển KI tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người chồng, người cha, là trụ cột trong gia đình, đáng lẽ, bị cáo phải chịu khó lao động, phát triển KI tế cho gia đình, tuyên truyền trong thôn bản về những tác hại của ma túy. Nhưng bị cáo không làm điều đó, với bản chất lười lao động, ăn C rồi mắc vào tệ nạn xã hội, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân cũng như những lợi nhuận bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình vào ngày 03, 04/12/2018. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế. Do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015 khi lượng hình nhằm tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cũng là thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng kHn hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 3 điều 256 – Bộ luật Hình sự 2015 quy định các hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp chính của bị cáo là trồng trọt, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án là: 0,25 gam Thuốc phiện (*còn lại sau giám định*) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Lò Văn Đ khai mua của người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Lò Văn Ph có hành vi bán trái phép Thuốc phiện cho Lò Văn Đ, quá trình điều tra xác mI, xác định: Hiện tại, Ph không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, chính quyền không rõ. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lò Văn Ph ra để điều tra, xử lý sau.

Đối với Hà Văn H đã có hành vi vi phạm hành chính về việc tàng trữ 0,03 gam Heroine; Lò Văn C, Tòng Văn Th và Vừ A S và sử dụng trái phép chất ma túy là chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Lò Thị I khi nhận tiền đi mua thuốc lá cho Lò Văn Đ, I không biết nguồn gốc số tiền và không biết mục đích của Đ mua bao thuốc lá làm gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn Đ thuộc hộ nghèo của xã Ta Gia nên HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Qua vụ án này Hội đồng xét xử kiến nghị Cấp ủy, Chính quyền, Cán bộ, Đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân xã Ta Gia nói riêng và huyện Than Uyên nói chung cần nâng cao hơn nữa công tác tố giác, đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy. Qua đó góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn, thúc đẩy KI tế xã hội địa phương phát triển.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 – BLHS 2015. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Thuốc phiện và 01 (một) lọ nhựa màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- VKSND H. Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị H

Nguyễn Tự Trọng

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- VKSND H. Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng